TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 02 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quốc Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Lô 27 ngõ ông Đến, Thôn Trà Phương, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Danh V, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Lô 27 ngõ ông Đến, thôn Trà T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 12 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Đỗ Danh V tại Ủy ban nhân dân xã K ngày 08 tháng 7 năm 1999 (Giấy chứng nhận kết hôn số 22). Tháng 02 năm 2013 anh chị phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên chơi bời cờ bạc, vố cớ đánh chửi vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 6 năm 2017 chị đã làm đơn xin ly hôn anh V, quá trình giải quyết vụ án, chị tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, thời gian trở lại chung sống, anh không thay đổi tính cách mà ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 02 con là Đỗ Danh T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000; Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa chị và anh V đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai ngày 21 tháng 12 năm 2017 và tại phiên hòa giải, anh V trình bày thống nhất với chị Y về thời gian, điều kiện kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2015 do quan điểm sống không phù hợp, chủ yếu về việc nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình, thôn xóm khuyên giải nhiều lần, nhưng không kết quả. Nay chị Y xin ly hôn, anh không đồng ý, vì anh vẫn còn tình cảm với chị Y.

Về con chung: Anh chị có 02 con là Đỗ Danh T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000; Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa anh và chị Y đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên toàn bộ nội dung, yêu cầu nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Y được ly hôn anh Đỗ Danh V.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Danh T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000 và cháu Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 cho chị Y nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như chính quyền xã K1, chính quyền xã T cung cấp thì hôn nhân của chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Đỗ Danh V là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2013 do bất đồng quan điểm sống, nhất là cách nuôi dạy con, vợ chồng nghi ngờ nhau không chung thủy, dẫn đến thường xuyên đánh chửi nhau và sống ly thân, chị Y đã nhiều

lần làm đơn xin ly hôn anh V, được gia đình thôn xóm hòa giải nhưng không kết quả. Như vậy xác định hôn nhân của anh chị trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị Y xin ly hôn anh V có cơ sở chấp nhận, nên xử cho chị Y được ly hôn anh V là phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh V.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con là Đỗ Danh T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007. Tại phiên hòa giải, anh chị thống nhất giao hai con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, được công nhận; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, được công nhận. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Y được ly hôn anh Đỗ Danh V.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Đỗ Danh V; giao cháu Đỗ Danh T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2000 và Đỗ Thị Phương L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2007 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự đã thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006030 ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Y đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K1, huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu